

Bản án số: **44** /2020/HSST

Ngày : 17/8/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN TP. HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Thùy.

Các Hội thẩm nhân dân 1/Ông Nguyễn Văn Thái.

2/Ông Trần Trọng Thái.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Chắt – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 26/2020/TLST – HS ngày 14/5/2020 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN H; giới tính: nam; sinh năm 1972 tại Tp. Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký HKTT: không có; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: không; Con ông: Nguyễn Văn S ©; Con bà: Nguyễn Thị B ©; Hoàn cảnh gia đình: có vợ không hôn thú và 01 con không nhớ năm sinh.

Nhân thân: Ngày 2/4/1991, bị TAND quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 13/4/1993, bị TAND quận Bình Thạnh xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 18/6/1997, bị TAND Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 12/12/1997 bị TAND Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; Ngày 24/2/2017 bị TAND quận Bình Thạnh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng; Ngày 28/5/2010, bị TAND quận Bình Thạnh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 111/HSST ngày 28/5/2010; Ngày 10/01/2014 bị TAND quận Gò Vấp xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 08/HSST ngày 10/01/2014 (bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 21/1/2016, đã thi hành xong các khoản tiền phạt, trách nhiệm dân sự, án phí ngày 01/6/2015).

Tiền án – tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07/2/2020 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 15 phút ngày 07/2/2020, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an quận Phú Nhuận phối hợp với Công an Phường 7, quận Phú Nhuận đi tuần tra đến trước nhà số 14A Đường N, Phường Y, quận P thì phát hiện Nguyễn Văn H đang điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Luvias, biển số 48B1 – 273.29 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe và đưa H về Công an Phường 7, quận Phú Nhuận kiểm tra thu giữ trong túi áo khoác bên phải của H đang mặc có 01 vỏ bao đựng mắt kính hình chữ nhật màu xanh rêu, bên trong có 07 gói nylon hàn kín chứa tinh thể rắn không màu, H khai là ma túy tổng hợp để dành bán cho người nghiện nên Công an Phường 7 lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ phương tiện, vật chứng.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H khai nhận: Bản thân là người nghiện ma túy, do cần tiền tiêu xài và có ma túy để sử dụng nên vào khoảng 17 giờ ngày 06/2/2020, bị cáo mua 08 gói ma túy đá với giá 2.000.000 đồng của một người thanh niên tên D (không rõ nhân thân, lai lịch) tại vòng xoay Lăng Cha Cả, quận Tân Bình để dành bán lại cho người nghiện với giá 2.800.000 đồng, hưởng lợi 800.000 đồng. Đến khoảng 23 giờ, bị cáo đã bán được 01 gói ma túy đá cho một người nghiện (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 200.000 đồng/gói, số còn lại 07 gói, bị cáo để trong túi áo khoác bên phải để dành tiếp tục bán cho người nghiện nhưng chưa kịp bán thì bị công an phát hiện bắt giữ. Ngoài ra bị cáo khai nhận đã mua bán ma túy được khoảng 02 tuần, trung bình khoảng 03 ngày thì bán hết 08 gói ma túy, thu lời số tiền 800.000 đồng. Tính đến ngày bị bắt, tổng cộng số tiền H thu lợi trong quá trình mua bán ma túy là 4.000.000 đồng, đã tiêu xài cá nhân hết.

Theo kết luận giám định số 283/KLGD – H ngày 11/2/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Tp. Hồ Chí Minh xác định: 07 gói nylon chứa tinh thể không màu, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,4249g, loại Methamphetamin.

Vật chứng: 01 gói niêm phong số 283; 01 điện thoại di động hiệu Nokia; 01 xe mô tô biển số 48B1 – 273.29; 01 vỏ bao đựng mắt kính hình chữ nhật màu xanh.

Tại bản cáo trạng số 36/CT – VKS.PN ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận phát biểu và kết luận cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 03 (ba) năm 06(sáu) tháng tù đến 04 (bốn) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tiêu hủy số ma túy thu giữ + 01 biển số xe giả và 01 vỏ mắt kính.

+ Đề nghị cho thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nếu không có chủ sở hữu hợp pháp đến nhận chiếc xe gắn máy có số máy 44S1 – 038603, số khung RLCL44S10BY 038598 thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo H khai nhận: Bản thân là người nghiện ma túy, do cần tiền tiêu xài và có ma túy để sử dụng nên vào khoảng 17 giờ ngày 06/2/2020, bị cáo mua 08 gói ma túy đá với giá 2.000.000 đồng của một người thanh niên tên D (không rõ nhân thân, lai lịch) tại vòng xoay Lăng Cha Cả, quận Tân Bình để dành bán lại cho người nghiện với giá 2.800.000 đồng, hưởng lợi 800.000 đồng. Đến khoảng 23 giờ, bị cáo đã bán được 01 gói ma túy đá cho một người nghiện (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 200.000 đồng/gói, số còn lại 07 gói, bị cáo để trong túi áo khoác bên phải để dành tiếp tục bán cho những người nghiện có nhu cầu mua, nhưng chưa kịp bán thì bị bắt giữ. Theo kết luận giám định số 283/KLGD – H ngày 11/2/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Tp. Hồ Chí Minh xác định: 07 gói nylon chứa tinh thể không màu, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,4249g, loại Methamphetamine.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với tang vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra nên có đủ cơ sở kết luận hành vi mua ma túy rồi đem về bán lại với mục đích kiếm lời như nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong việc quản lý loại độc dược là các chất ma túy, phát tán cái chết trắng trong cộng đồng, làm phát sinh các loại tệ nạn và tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự xã hội. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo là người có nhân thân rất xấu. Ngày 2/4/1991, bị TAND quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 13/4/1993, bị TAND quận Bình Thạnh xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 18/6/1997, bị TAND Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 12/12/1997 bị TAND Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; Ngày 24/2/2017 bị TAND quận Bình Thạnh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng; Ngày 28/5/2010, bị TAND quận Bình Thạnh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 111/HSST ngày 28/5/2010; Ngày 10/01/2014 bị TAND quận Gò Vấp xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 08/HSST ngày 10/01/2014. Tất cả các bản án này bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và thi hành xong phần án phí cũng như trách nhiệm dân sự nên đã được xóa án tích theo quy định của pháp luật. Bản thân bị cáo thừa nhận, bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội, là vi phạm pháp luật, nhưng vì lợi ích, bị cáo vẫn bất chấp phạm tội. Do đó, cần phải có mức án thật nghiêm khắc tương xứng tính chất và mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn để áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Xét, bị cáo còn tự khai nhận đã mua bán ma túy được khoảng 02 tuần và thu lợi khoảng 4.000.000 đồng, đã tiêu xài cá nhân hết. Quá trình điều tra không xác định được các đối tượng đã mua ma túy của bị cáo, cũng không có chứng cứ tài liệu nào khác để chứng minh nên chưa có cơ sở xem xét truy thu số tiền này để sung quỹ Nhà nước.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Đây là dạng tội ngoài hình phạt chính còn có thể áp dụng hình phạt tiền bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này, bị cáo khai nhận mua bán ma túy có thu lợi. Do vậy, cần phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 đồng để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 gói niêm phong số 283/KLGĐ – H bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Phan Hoàng T bên trong chứa ma túy tổng hợp thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn H là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia có số Imel: 357680106959016 và Imel 357681017959015 sim 0705666641 và 0784165763 thu giữ của bị cáo. Bị cáo khai sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu Sung quỹ Nhà nước.

- Đối với một vỏ bao đựng mắt kính hình chữ nhật màu xanh không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe máy biển số 48B1 – 273.29 là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc mua bán ma túy. Bị cáo khai xe này bị cáo cầm cố từ một nam thanh niên tên

A không rõ nhân thân lai lịch tại tiệm game bắn cá trên đường Q, Quận T với giá 4.000.000 đồng, hai bên không làm giấy tờ và H cũng không có giấy đăng ký xe nên không biết người đứng tên chủ sở hữu. Quá trình điều tra xác minh xác định biển số xe 48B1 – 273.29 là biển số giả. Số khung, số máy của chiếc xe thu giữ này không có trong cơ sở dữ liệu do Công an quản lý nên không có căn cứ xác định ai là chủ sở hữu hợp pháp. Do đó cần tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc xe gắn máy, còn biển số giả 48B1 – 273.29 cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với các đối tượng tên D (người bán ma túy cho H) và đối tượng nghiên mua ma túy của bị cáo đều không xác định được nhân thân lai lịch nên chưa có cơ sở xác minh làm rõ để xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[2]. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **Bị cáo Nguyễn Văn H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 07/2/2020.

[3]. Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 5.000.000 (Năm triệu đồng) để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu bị cáo chưa thi hành khoản tiền nộp phạt thì hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành theo quy định tại điều 357 BLDS 2015.

[4]. Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) gói niêm phong số 283/KLGD – H bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Phan Hoàng T bên trong chứa ma túy tổng hợp.

+ 01 (một) vỏ bao đựng mắt kính hình chữ nhật màu xanh.

+ 01 biển biển số 48B1 – 273.29.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia có số Imel: 357680106959016 và Imel 357681017959015 sim 0705666641 và 0784165763.

+ 01 (một) xe máy, số máy 44S1 – 038603, số khung RLCL44S10BY 038598.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận).

[5]. Về án phí: áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn Hải phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[6]. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án để xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Q. Phú Nhuận;
- Thi hành án Q. Phú Nhuận;
- Công an Q. Phú Nhuận;
- P.PC27-CATP;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Mai Thùy